

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.62732059

Fax: 024.62732058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trung Kiên – Giám đốc khối Kiểm soát Tuân thủ

Địa chỉ: Số 107 – I7 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0913 577 557

Loại thông tin công bố: Bất thường

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 20/09/2018.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 20/09/2018 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/Default.aspx?tvsc=2-6353-tin-tvsc>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 20 tháng 09 năm 2018

Người ủy quyền CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Trung Kiên

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02 /2018/BBKP-TVB ngày 20/09/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018. Phương án sau khi điều chỉnh như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu Công ty:

- Số lượng cổ phiếu : 16.191.560 (Mười sáu triệu, một trăm chín mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi) cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu công ty phát hành thêm).
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
Các cổ đông là cán bộ công nhân viên mua cổ phần theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) được quyền mua cổ phần phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu nếu việc phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền theo quy định của VSD.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 8.095.780 (Tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi) cổ phiếu. (Trường hợp phương án phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền cổ đông được quyền mua cổ phiếu theo quy định của VSD thì số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ thay đổi phù hợp với tỷ lệ phát hành 2:1).
- Tổng giá trị cổ : 80.957.800.000 (Tám mươi tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, tám

- phiếu phát hành theo mệnh giá : trăm nghìn) đồng. (Trường hợp phương án phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền cổ đông được mua cổ phiếu theo quy định của VSD thì tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tương ứng sẽ thay đổi theo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành).
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Giá phát hành sẽ do HĐQT Công ty xác định dựa trên các phương pháp sau:
- Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của TVB trước khi HĐQT thông qua giá chào bán.
 - Phương pháp: P/E.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Giá giao dịch của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

P: Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu)

I: tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

- Thời gian dự kiến phát hành : Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được tiến hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần : Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần tại trụ sở chính Công ty. Cổ đông sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo sự thông báo của Công ty.

2. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

b) Phương án sử dụng vốn:

Toàn bộ tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ.

3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu.
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu và

triển khai việc phát hành.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Điều 2: Thông qua phương án sửa đổi điều lệ công ty. Cụ thể:

Các nội dung sửa đổi như sau:

Điều khoản sửa đổi	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ sửa, bổ sung
Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật	<u>Khoản 1 Điều 3</u> Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty	<u>Khoản 1 Điều 3:</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty
Điều 5 – Vốn điều lệ	<u>Điều 5: Vốn điều lệ</u> Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là <u>150.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm triệu đồng)</u>	<u>Điều 5: Vốn điều lệ</u> Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là <u>161.915.600.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một tỷ, chín trăm mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng)</u>
Điều 11 – Các loại cổ phần.	<u>Khoản 1 Điều 11:</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>15.020.000 cổ phần</u> . Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần. 1. Các loại cổ phần của Công ty: a) Cổ phần phổ thông: <u>15.020.000 cổ phần</u> ;	<u>Khoản 1 Điều 11:</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>16.191.560 cổ phần</u> . Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần. 1. Các loại cổ phần của Công ty: a) Cổ phần phổ thông: <u>16.191.560 cổ phần</u> ; b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ

	<p>b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;</p> <p>c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;</p> <p>d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần</p>	<p>phần;</p> <p>c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;</p> <p>d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần</p>
<p>Điều 23 – Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Điểm a Khoản 2 Điều 23:</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d) Gửi thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp</p>	<p><u>Điểm a Khoản 2 Điều 23:</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d) Gửi thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. <u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</u></p>
<p>Điều 29 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 29:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải quyết trình dự thảo quyết</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 29:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải quyết trình dự thảo quyết định. Phiếu</p>

<p>cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và <u>phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p>	<p>lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và <u>phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p>
<p>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p><u>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên</p>	<p><u>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành có hiệu lực đến 01/08/2020. Sau thời điểm 01/08/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành.</p>
<p>Bổ sung Điều 39A – Người phụ trách quản trị Công ty.</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 39A: Người phụ trách quản trị công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực

		<p>hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p>
--	--	---

		i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
--	--	--

Điều 3: Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/09/2018. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website;
- HSX, HNX, UBCKNN;
- Các TV HĐQT, BTGD;
- Lưu HC, TK./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Thanh Tùng



Handwritten signature

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt.

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 20/09/2018 tại Trụ sở chính Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt - Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, (Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 28/12/2006, và giấy phép thay đổi lần gần nhất số 61/GPĐC-UBCK ngày 08/08/2018), Ban Kiểm phiếu biểu quyết Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các nội dung đã xin ý kiến.

Thành phần Ban Kiểm phiếu gồm có:

1. Ông Phạm Thanh Tùng Chủ tịch HĐQT – Trưởng Ban.
2. Ông Phạm Hồng Minh Tổng Giám đốc – Ủy viên
3. Ông Nguyễn Trung Kiên Giám đốc khối Kiểm soát tuân thủ – Ủy viên.

Thành phần giám sát ban kiểm phiếu gồm có:

1. Bà Bùi Thị Tinh Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý
2. Ông Trần Duy Hưng Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý

I. Nội dung kiểm phiếu

Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, phiếu gửi đi ngày 10/09/2018 hạn cuối Công ty nhận được phiếu ý kiến gửi về là 16h30' ngày 20/09/2018 (tính theo dấu bưu điện). Phiếu lấy ý kiến gửi về:

- Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt.
- Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 36273 2059 Fax: 024 6273 2058
- Email: tvsc@tvsc.vn Website: <https://www.tvsc.vn/>

1. Mục đích lấy ý kiến

Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Công văn số 192/2018/CV-TVB ngày 07/09/2018 về việc:

- Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018.
- Sửa đổi điều lệ Công ty.

2. Nội dung lấy ý kiến cổ đông

Nội dung 1: Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018. Phương án phát hành sau điều chỉnh như sau:

❖ Phương án phát hành

- Số lượng cổ phiếu : 16.191.560 (Mười sáu triệu, một trăm chín mươi một nghìn, năm đang lưu hành: *trăm sáu mươi*) cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành : Tỷ lệ 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu cũ sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu công ty phát hành thêm).
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
Các cổ đông là cán bộ công nhân viên mua cổ phần theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) được quyền mua cổ phần phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu nếu việc phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền theo quy định của VSD.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 8.095.780 (Tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi) cổ phiếu. (Trường hợp phương án phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền cổ đông được quyền mua cổ phiếu theo quy định của VSD thì số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành sẽ thay đổi phù hợp với tỷ lệ phát hành 2:1).
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá : 80.957.800.000 (Tám mươi tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng. (Trường hợp phương án phát hành ESOP hoàn thành trước ngày chốt quyền cổ đông được mua cổ phiếu theo quy

định của VSD thì tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá tương ứng sẽ thay đổi theo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành).

- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Giá phát hành sẽ do HĐQT Công ty xác định dựa trên các phương pháp sau:
 - Phương pháp giá trị sổ sách của Công ty.
 - Phương pháp giá thị trường: Giá bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất của TVB trước khi HĐQT thông qua giá chào bán.
 - Phương pháp P/E.
- Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân dưới 01 đơn vị sẽ bị hủy bỏ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số lượng cổ phiếu do HĐQT phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Trừ cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Giá giao dịch của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu TVB sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu (điều chỉnh)} = \frac{P_{t-1} + (I \times P)}{1+I}$$

Trong đó:

P_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

P: Giá cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu)

I: tỷ lệ vốn tăng từ việc phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu

- Thời gian dự kiến phát hành : Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được tiến hành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần : Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần tại trụ sở chính Công ty. Cổ đông sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa theo sự thông báo của Công ty.

❖ Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

a) Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính và mở rộng quy mô doanh nghiệp.

b) Phương án sử dụng vốn:

Toàn bộ tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng cho vay giao dịch ký quỹ.

❖ Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

❖ Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán để tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- a) Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu:
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc phát hành cổ phiếu;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu và triển khai việc phát hành.
 - Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành.
 - Quyết định phân phối số cổ phiếu còn lại do các cổ đông hiện hữu không mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- c) Thực hiện các thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Nội dung 2: Thông qua phương án sửa đổi điều lệ công ty. Cụ thể:

Điều khoản thực hiện sửa	Nội dung điều lệ cũ của Công ty	Nội dung điều lệ đề xuất sửa, bổ sung
Điều 3 – Người đại diện theo pháp luật	<u>Khoản 1 Điều 3</u> Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty	<u>Khoản 1 Điều 3:</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty
Điều 5 – Vốn điều lệ	<u>Điều 5: Vốn điều lệ</u> Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là <u>150.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, hai trăm triệu đồng)</u>	<u>Điều 5: Vốn điều lệ</u> Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là <u>161.915.600.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một tỷ, chín trăm mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng)</u>
Điều 11 – Các loại cổ phần.	<u>Khoản 1 Điều 11:</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>15.020.000 cổ phần</u> . Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần. 1. Các loại cổ phần của Công ty: a) Cổ phần phổ thông: <u>15.020.000 cổ phần</u> ;	<u>Khoản 1 Điều 11:</u> Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <u>16.191.560 cổ phần</u> . Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam/cổ phần. 1. Các loại cổ phần của Công ty: a) Cổ phần phổ thông: <u>16.191.560 cổ phần</u> ;

	<p>b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;</p> <p>c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;</p> <p>d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần</p>	<p>b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;</p> <p>c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;</p> <p>d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần</p>
<p>Điều 23 – Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Điểm a Khoản 2 Điều 23:</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Gửi thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp</p>	<p><u>Điểm a Khoản 2 Điều 23:</u></p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Gửi thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. <u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</u></p>
<p>Điều 29 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 29:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải quyết trình dự thảo quyết</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 29:</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải quyết trình dự thảo quyết</p>

<p>bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và <u>phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p>	<p>định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và <u>phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u></p>
<p>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p><u>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên</p>	<p><u>Điều 38 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành có hiệu lực đến 01/08/2020. Sau thời điểm 01/08/2020 Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành.</p>
<p>Bổ sung Điều 39A – Người phụ trách quản trị Công ty.</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 39A: Người phụ trách quản trị công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc

		<p>cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị</p>
--	--	--

		<p>và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>
--	--	---

II. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng số phiếu đã phát ra: 338 phiếu, đại diện cho 16.191.560 cổ phần tương đương với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu gửi về: 32 phiếu, đại diện cho 13.459.022 cổ phần, tương đương với 83,12% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: 32 phiếu, đại diện cho 13.459.022 cổ phần, tương đương với 83,12% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, tương đương với 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu biểu quyết không gửi về (Công ty không nhận được phiếu ý kiến gửi về tính đến thời điểm 16 giờ 30 phút ngày 20/09/2018): 306 phiếu đại diện cho 2.732.538 cổ phần tương đương với 16,88% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Nội dung 1: Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018.

- Số phiếu tán thành: **32** phiếu, đại diện cho **13.459.022** cổ phần, tương đương với **83,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho **0** cổ phần, tương đương với **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho **0** cổ phần, tương đương với **0%** số cổ phần.

phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Nội dung 2: Thông qua phương án sửa đổi điều lệ công ty.

- Số phiếu tán thành: **32** phiếu, đại diện cho **13.459.022** cổ phần, tương đương với **83,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, đại diện cho **0** cổ phần, tương đương với **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, đại diện cho **0** cổ phần, tương đương với **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty..

Như vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu trên, các cổ đông Công ty đã thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 13/03/2018.

Nội dung 2: Thông qua phương án sửa đổi điều lệ công ty.

Biên bản này được hoàn tất vào hồi 17 giờ 05 phút ngày 20 tháng 09 năm 2018 và đã được các thành viên thống nhất thông qua, cùng ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

1. Ông Phạm Hồng Minh: _____

2. Ông Nguyễn Trung Kiên: _____

THÀNH VIÊN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU:

1. Bà Bùi Thị Tinh: _____

2. Ông Trần Duy Hưng: _____

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng

C. P. I. O. N.

Handwritten mark or signature at the bottom right corner.